TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HSST
Ngày 24 tháng 02 năm 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Liên; Bà Nông Thị Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Linh Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:* Ông Hà Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/ TLST-HS ngày 11/01/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 10/02/2023, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1990. Tại huyện V, tỉnh H; Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã Ng, huyện V, tỉnh H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Nguyễn Văn U1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Vợ: Lưu Thị Ng, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 24/10/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh H, xét xử phúc thẩm về tội Đánh bạc, tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày 24/10/2019 đến ngày 15/9/2020 bị cáo Nguyễn Văn T đã chấp hành xong thời gian thử thách. Ngày 16/9/2021 đã được xóa án tích.

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn D, xã Ng, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Đặng Văn P, sinh năm 1954; Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Văn P: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Ch, xã C, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Phạm Văn U, sinh năm 1968; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Lê Thị B, Giàng Khái S, Thèn Công Đ, Phạm Thành C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 47 phút ngày 20/9/2022, Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn D, xã Ng, huyện V, tỉnh H điều khiển xe ô tô BKS 23H-001.xx di chuyển theo hướng H đi TQ, khi đi đến Km 21+60m, Quốc lộ 2, đường H - TQ (thuộc tổ 7, thị trấn V, huyện V, tỉnh H), do không chú ý quan sát nên T đã để xe ô tô va chạm vào người đang đi bộ cùng chiều phía trước là Ông Đặng Văn P, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H. Hậu quả: Ông Đặng Văn P bị thương tích phải đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện V và Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu. Do thương tích nặng nên ông P đã tử vong hồi 14 giờ cùng ngày 20/9/2022.

- *Kết quả khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra xác định:* Hiện trường được xác định theo hướng H - TQ, mặt đường nhựa phẳng, trên đường có gờ giảm tốc; lòng đường rộng 9,55m, lề bên phải rộng 0,73m, lề bên trái rộng 0,50m. Lấy cột biển báo người đi bộ qua đường ở lề đường bên phải làm chuẩn, đo từ cột biển báo đến trục trước bên phải xe ô tô, biển kiểm soát 23H-001.xx là 9,27m. Lấy mép trong vạch sơn kẻ liền màu trắng bên phải hướng H đi TQ làm mép chuẩn.

Vị trí số 1: Là vết trượt màu đen hình vòng cung có hướng H đi TQ và chếch vào lề phải, vết trượt dài 07m, rộng 0,37m.

- Đầu vết cách mép chuẩn 2,71m, cách gờ giảm tốc là 2,78m.
- Cuối vết là lốp sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 23H-001.xx.

Vị trí số 2: Là xe ô tô biển kiểm soát 23H-001.xx, xe đổ trên phần đường bên phải, đầu xe hướng đi TQ và chếch vào lề phải.

- Trục trước bên phải cách mép chuẩn là 0,90m.
- Trục sau bên phải cách mép chuẩn là 1,71m.
- Trục trước bên trái cách mép chuẩn là 2,53m.
- Trục sau bên trái cách mép chuẩn là 3,6m.

Khoảng cách từ trục trước bên trái xe ô tô BKS 23H - 001.xx đến vị trí số 3 là 3,39m.

Vị trí số 3: Là vết máu nằm trên phần đường bên phải, vết máu có kích thước 0,9 x 0,4m. Tâm vị trí số 3 cách mép trong mép chuẩn là 1,37m.

- *Kết quả khám nghiệm phương tiện:* Các vị trí liên quan đến vụ tai nạn giao thông chủ yếu nằm ở phía đầu xe:

- Cần sắt có dán chữ UN có vết trượt sạch bụi trong diện tích 23 x 16cm, điểm cao nhất so với mặt đất là 1,4m.
- Ba đờ sốc trước có vết trượt sạch bụi 0,60 x 0,30 cm. Điểm cao nhất so với mặt đất là 0,86cm.
- Kết luận giám định pháp y tử thi số 331/KL-KTHS ngày 06/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, xác định nguyên nhân chết của Ông Đặng Văn P là do đa chấn thương sọ não kín và chấn thương ngực. Cơ chế hình thành các vết thương trên thân thể Đặng Văn P do tác động tương hỗ với vật tầy gây ra.

- Kết luận trưng cầu giám định mẫu chất màu nâu đỏ thu giữ tại Biên bản khám nghiệm hiện trường: Thể hiện tại bản kết luận giám định số 7209/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Dấu vết màu nâu nghi máu (ký hiệu A1) gửi giám định là máu của Ông Đặng Văn P có mẫu máu gửi giám định (ký hiệu M1).

- *Kết quả trưng cầu giám định video thu được từ hệ thống camera giao thông do đội Cảnh sát giao thông Công an huyện V quản lý:* Kết luận giám định số 7198/KL-KTHS ngày 10/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an thể hiện không phát hiện ra dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file mẫu cần giám định.

- *Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất kích thích:* Trong hơi thở của Nguyễn Văn T không có nồng độ cồn, trong nước tiểu của Nguyễn Văn T không có chất ma túy.

Bị cáo, Người đại diện hợp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng nhất trí với kết quả khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra; kết quả khám nghiệm phương tiện; kết luận giám định pháp y tử thi; kết luận trưng cầu giám định mẫu chất và các kết luận giám định khác.

Cáo trạng số 02/CT- VKS-VX ngày 09/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Thời hạn thử thách đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2023) giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức phải áp dụng hình phạt bổ sung, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra đã tạm giữ:

- Đối với xe ô tô BKS: 23H1-001.xx; nhãn hiệu: TMT; Loại xe: Tải tự đổ; Màu sơn: Xanh, tình trạng xe đang trong quá trình sử dụng (kèm theo giấy tờ xe: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0163xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh H cấp ngày 30/11/2020; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA30770xx có hiệu lực đến ngày 25/08/2023; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô có thời hạn đến ngày 24/08/2023) là tài sản của ông Phạm Văn U, Nơi cư trú: tổ 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

Ngày 24/10/2022, ông U có đơn xin lại tài sản. Qua điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc phương tiện, căn cứ vào đơn xin lại tài sản, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ phương

tiện và giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả lại tài sản, phương tiện và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu tài sản. Vì vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- 01 giấy phép lái xe số 0201700022xx, hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 24/05/2022, có giá trị đến ngày 24/05/2027 mang tên Nguyễn Văn T. đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Về phần dân sự: Trong giai đoạn điều tra Bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 103.000.000 đồng (Một trăm linh ba triệu đồng). Đại diện bị hại là ông Đặng Văn Đ có đơn xác nhận không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác, nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 23H-001.xx, do không bị hư hỏng, thiệt hại gì nên chủ sở hữu phương tiện không yêu cầu xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- *Ý kiến của Bị cáo Nguyễn Văn T*: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm đã truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, bản thân bị cáo cũng rất hối hận về hành vi phạm tội của mình vì vào thời điểm bị cáo gây tai nạn là do phía trước xe của bị cáo có 01 chiếc xe ô tô đang dừng sát đường cùng chiều bên phải đường hướng H- TQ và 1 chiếc xe máy đi cùng làn đường nên bị cáo bị khuất tầm nhìn phải điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái để vượt lên, cùng lúc đó bị hại đi sang đường thấy vậy bị cáo đã đánh tay lái xe sang phần đường phải để tránh nhưng không kịp, vì vậy đầu xe phần Bađờsốc bên lái của bị cáo đã đâm vào lưng bị hại, hậu quả bị hại chết là ngoài ý muốn của bị cáo, hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn, nên bị cáo đã tự nguyện khắc phục cho đại diện gia đình bị hại được 103.000.000 đồng (Một trăm linh ba triệu đồng), xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian lao động làm ra vật chất để khắc phục hậu quả do bị cáo đã gây ra và có điều kiện chăm sóc gia đình vì hiện nay các con của bị cáo còn rất nhỏ đang ở độ tuổi cần có sự chăm sóc dạy bảo trực tiếp của bố mẹ.

- *Ý kiến của người đại diện bị hại Đặng Văn P:* Nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh và phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, khi sự việc xảy ra bị cáo T đã chủ động bồi thường 23.000.000đ để chi phí mai táng cho ông P, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận để bồi thường tiền tính mạng của ông P và tiền đau thương mất mát lâu dài cho gia đình bị hại 80.000.000đ. Tổng cộng bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự là 103.000.000đ (Một trăm linh ba triệu đồng); về hình phạt: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian khắc phục hậu quả và chăm sóc gia đình.

- *Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn U*: Xe ô tô biển kiểm soát 23H – 001.xx là tài sản của gia đình ông U mua từ năm 2020 dùng để sử dụng kinh doanh vận tải chở hàng, có nhãn hiệu TMT; loại xe tự đổ; Màu sơn: xanh; tải trọng hàng hóa 4370kg đã qua sử dụng, năm 2020 ông U đã hợp đồng thuê Nguyễn Văn T lái

xe chở hàng đi giao cho khách, khi sự việc xảy ra cơ quan Công an đã tạm giữ để phục vụ công tác điều tra và xác định chủ sở hữu tài sản và trả lại xe ô tô khi nhận lại xe qua kiểm tra ông U thấy xe không bị thiệt hại nên không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Lê Thị B, Giàng Khái S, Thèn Công Đ, Phạm Thành C, căn cứ vào các Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản, Bản ảnh khám nghiệm phương tiện; Biên bản, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra; Bệnh án ngoại khoa, Biên bản, Bản ảnh khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi, trích lục khai tử đối với ông Đặng Văn P. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 47 phút ngày 20/9/2022, bị cáo Nguyễn Văn T, điều khiển xe ô tô BKS 23H-001.xx di chuyển theo hướng H đi TQ. Khi đi đến Km 21+60m, Quốc lộ 2, đường H - TQ (thuộc tổ 7, thị trấn V, huyện V, tỉnh H), do không chú ý quan sát nên Tờ đã để xe ô tô va chạm vào người đang đi bộ cùng chiều phía trước là Ông Đặng Văn P, hậu quả: ông P bị thương tích phải đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện V và Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu. Do thương tích nặng nên ông P đã tử vong hồi 14 giờ cùng ngày 20/9/2022; Kết luận giám định nồng độ cồn, chất gây nghiện đối với bị cáo Nguyễn Văn T có kết quả âm tính.

[3]. Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người.

[4]. Căn cứ vào lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Nguyễn Văn T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến việc va chạm với Ông Đặng Văn P đang đi bộ trên đường cùng chiều, hậu quả bị cáo

gây ra là thiệt hại về tính mạng của bị hại Đặng Văn P thể hiện trong phần nội dung vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP; điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[5]. Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6]. Bị cáo Nguyễn Văn T là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải nhận thức được trong tình hình hiện nay tai nạn giao thông đang ngày càng gia tăng, gây ra nhiều hậu quả thảm khốc dẫn đến thương tích, chết người, thiệt hại về tài sản rất nghiêm trọng, Nhà nước đã có chủ trương yêu cầu các cơ quan chức năng tuyên truyền, cảnh báo đến mọi công dân để nêu cao ý thức khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ, chấp hành các quy định, quy tắc giao thông. Bị cáo làm nghề lái xe vận tải hàng hóa có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 24/5/2022 có giá trị đến ngày 24/5/2027, trong quá trình điều khiển xe ô tô bị cáo đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến việc va chạm với Ông Đặng Văn P đang đi bộ trên đường cùng chiều làm ông P bị tử vong, lỗi của bị cáo T là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới tai nạn như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự cẩu thả khi tham gia giao thông, gây mất trật tự an toàn xã hội nơi xảy ra tai nạn, vì vậy xét thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra.

[7]. Đánh giá về nhân thân và tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử, xét thấy: Ngày 24/10/2019 bị cáo T bị Tòa án nhân dân tỉnh H, xét xử phúc thẩm về tội Đánh bạc, tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày 24/10/2019 đến ngày 15/9/2020 bị cáo Nguyễn Văn T đã chấp hành xong thời gian thử thách. Ngày 16/9/2021 đã được xóa án tích, Ngày 20/9/2022 bị cáo gây tai nạn giao thông do lỗi vô ý, hậu quả chết người xảy ra là ngoài ý muốn nên Hội đồng xét xử không xem xét về nhân thân của bị cáo. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi tai nạn xảy ra bị cáo tích cực đưa bị hại đi cấp cứu kịp thời, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận để bồi thường khắc phục hậu quả đối với gia đình bị hại, tổng số tiền là 103.000.000đ *(Một trăm linh ba triệu đồng),* đồng thời trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa người đại diện cho bị hại có đơn xác nhận gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền do bị cáo tự nguyện bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử, thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để

bị cáo thấy được sai phạm, tự cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian tiếp tục lao động tạo thu nhập lấy tiền khắc phục hậu quả và chăm sóc các con còn nhỏ thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[8]. Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, Hội đồng xét xử, căn cứ vào kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất kích thích trong máu đối với bị cáo T vào thời điểm gây tai nạn không có nồng độ cồn và chất ma túy, xét tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra chưa đến mức phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9].Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử nhận thấy, hậu quả làm Ông Đặng Văn P tử vong là do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T gây ra, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tính mạng của bị hại, tiền chi phí mai táng, tiền đau thương mất mát lâu dài, cho gia đình bị hại, tổng cộng là 103.000.000đ (Một trăm linh ba triệu đồng) thể hiện tại Giấy giao nhận tiền giữa đại diện gia đình bị cáo và người đại diện cho bị hại (Bút lục số 145). Tại phiên tòa người đại diện cho bị hại đã xác nhận việc bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10].Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ, 01 xe ô tô BKS: 23H1-001.xx; nhãn hiệu: TMT; Loại xe: Tải tự đổ; Màu sơn: Xanh, tình trạng xe đang trong quá trình sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016350 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh H cấp ngày 30/11/2020; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA3077020 có hiệu lực đến ngày 25/08/2023; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô có thời hạn đến ngày 24/08/2023 là của ông Phạm Văn U; 01 giấy phép lái xe số 0201700022xx, hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 24/05/2022, có giá trị đến ngày 24/05/2027 mang tên Nguyễn Văn T.

[11]. Đối với 01 xe ô tô BKS: 23H1-001.xx; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô có đặc điểm tình trạng nêu trên. Ngày 24/10/2022 ông U có đơn xin lại tài sản, Công an huyện V đã xác minh nguồn gốc phương tiện để trả lại tài sản và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu. Xét thấy việc cơ quan điều tra đã trả lại tài sản, phương tiện và giấy tờ liên quan cho ông Phạm Văn U là phù hợp với thực tế, không làm ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]. Đối với 01 giấy phép lái xe số 0201700022xx, hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 24/05/2022, có giá trị đến ngày 24/05/2027 mang tên Nguyễn Văn T, cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Hội đồng xét xử xét thấy, Giấy phép lái xe không phải là vật chứng, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, đồng thời xét tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo vào thời điểm gây tai nạn không sử dụng chất kích thích, chất gây nghiện nên chưa đến mức phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ điểm a, b khoản 3

Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại bị cáo giấy phép lái xe số 0201700022xx, hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 24/05/2022, có giá trị đến ngày 24/05/2027 mang tên Nguyễn Văn T.

[13]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 30 (*Ba mươi*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (*Năm*) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 24/02/2023*).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện V, tỉnh H theo dõi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe số 0201700022xx, hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 24/05/2022, có giá trị đến ngày 24/05/2027 mang tên Nguyễn Văn T là loại giấy tờ có giá trị pháp lý không phải là vật chứng, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án

Tình trạng và đặc điểm của giấy *phép lái xe số 0201700022xx như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H ngày 09/01/2023.*

4. Án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Công an tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- UBND xã Ng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà

Vũ Thu Hiền